

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: VŨ THANH BÌNH
- Ngày tháng năm sinh: 02/07/1977; Nam: Nữ: Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 6, ngõ 12, phố Phạm Thế Hiển, tổ 28, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ liên hệ: số nhà 29, đường số 27, khu Đô thị 5, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại di động: 03345 88298;

E-mail: binhvt@tbump.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 05 năm 2004 đến tháng 09 năm 2006: Bác sỹ, Giảng viên bộ môn Nội, trường Đại học Y Thái Bình (nay là trường Đại học Y Dược Thái Bình).
- Từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 10 năm 2008: Học viên Cao học, Học viện Quân y; Giảng viên bộ môn Nội, trường Đại học Y Thái Bình
- Từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 10 năm 2010: Thạc sỹ, Bác sỹ, Giảng viên bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình.

- Từ tháng 11 năm 2010 đến tháng 5 năm 2017: Nghiên cứu sinh hệ không tập trung, chuyên ngành Nội Tim mạch tại Học viện Quân Y; Thạc sỹ, Bác sỹ, Giảng viên bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình.
- Từ tháng 06 năm 2014 đến tháng 05 năm 2018: Phó trưởng khoa Nội, bệnh viện Đại học Y Thái Bình; Thạc sỹ, Bác sỹ, Giảng viên bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình.
- Từ tháng 08 năm 2014 đến tháng 10 năm 2017: Thạc sỹ, Bác sỹ, Phó trưởng Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình.
- Từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 5 năm 2018: Tiến sỹ, Bác sỹ, Phó trưởng bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình.
- Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 2 năm 2019: Tiến sỹ, Bác sỹ, Phó trưởng Phụ trách bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình, Phó trưởng Phụ trách khoa Nội, bệnh viện Đại học Y Thái Bình
- Từ tháng 2 năm 2019 đến nay: Tiến sỹ, Bác sỹ, Trưởng bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình, Phó trưởng Phụ trách khoa Nội, bệnh viện Đại học Y Thái Bình.
- Chức vụ hiện nay: - Trưởng Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình.
 - Phó trưởng phụ trách khoa Nội, bệnh viện Đại học Y Thái Bình.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình
- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược Thái Bình
- Địa chỉ cơ quan: số 373, phố Lý Bôn, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Điện thoại cơ quan: 0227 3838 545
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 19 tháng 08 năm 2002; số văn bằng: 436512; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sỹ Y khoa; Nơi cấp bằng đại học: trường Đại học Y Dược Thái Bình, Việt Nam.
- Được cấp bằng thạc sỹ ngày 20 tháng 02 năm 2009; số văn bằng: 044756; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội khoa; Nơi cấp bằng thạc sỹ: Học viện Quân Y, Việt Nam.
- Được cấp bằng tiến sỹ ngày 20 tháng 11 năm 2018; số văn bằng: 007756; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội Tim mạch; Nơi cấp bằng tiến sỹ: Học viện Quân Y, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: trường Đại học Y Dược Thái Bình

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về bệnh lý tim mạch và các bệnh mạn tính không lây nhiễm, các bệnh mà tỷ lệ mắc mới có xu hướng gia tăng trong điều kiện xã hội hiện đại với nền kinh tế phát triển: các bệnh nội tiết, chuyển hóa...;
- Nghiên cứu về các bệnh nội khoa: bệnh lý hô hấp, tiêu hóa, thận tiết niệu, cơ xương khớp...;
- Nghiên cứu các bệnh là hậu quả của đại dịch COVID-19: biến chứng của tiêm vaccine, bệnh tim mạch và các đáp ứng viêm hệ thống sau mắc COVID-19;
- Nghiên cứu các phương pháp giảng dạy Y khoa: giảng dạy, lượng giá đại học và sau đại học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 01 học viên Cao học Dinh dưỡng bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ Dinh dưỡng;
- Đã hướng dẫn chính 01 học viên Nội trú Nội khoa bảo vệ thành công luận văn Bác sỹ Nội trú Nội;
- Đã hướng dẫn chính 05 học viên chuyên khoa 2 Nội khoa bảo vệ thành công luận văn Bác sỹ Chuyên khoa 2 Nội.
- Đã hoàn thành 05 đề tài cấp tỉnh trong đó chủ trì 03 đề tài, tham gia chính 02 đề tài; đã chủ nhiệm và hoàn thành 08 đề tài NCKH cấp cơ sở; đang chủ trì 01 đề tài cấp Bộ, đang tham gia chính 01 đề tài cấp tỉnh.
- Đã công bố tổng số 56 bài báo và báo cáo khoa học bao gồm 48 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (trong đó là tác giả đứng đầu 03 bài báo thuộc ISI/Scopus), 02 bài báo cáo miệng trực tiếp tại Hội nghị quốc tế.
- Số lượng sách đã xuất bản: 05 cuốn (chủ biên 05 cuốn), trong đó cả 05 cuốn đều xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín trong nước;

15. Khen thưởng đã đạt được:

- Được tặng 03 bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2017, 2018, 2020.
- Được tặng 01 bằng khen Công đoàn ngành Y tế năm 2017.
- Được tặng 01 bằng khen Tỉnh Hải Dương năm 2018.
- Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm: 2013, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Qua 19 năm công tác trong ngành, tôi nhận thấy bản thân mình có đủ tiêu chuẩn và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một nhà giáo. Tôi luôn tu dưỡng đạo đức, rèn luyện phẩm chất của người thầy, luôn nêu gương tốt cho sinh viên, học viên và đồng

ngiệp, được mọi người tín nhiệm và quý mến. Trong công việc, tôi luôn nhiệt huyết và hoàn thành vượt mức giờ giảng dạy cho các lớp đại học và sau đại học. Tôi tận dụng tối đa thời gian lên lớp để trực tiếp hướng dẫn, điều phối, giảng dạy cả lý thuyết và lâm sàng nhằm giúp sinh viên trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành và hoàn thiện dần tính chuyên nghiệp, đồng thời tạo động lực cho sinh cố gắng nỗ lực trong học tập, tạo sự gắn kết giữa các sinh viên, học viên với bạn bè, với thầy cô, với người bệnh, người nhà người bệnh và với nhân viên y tế.

Song song với đó, tôi luôn nỗ lực học tập để nâng cao kiến thức, năng lực và trình độ chuyên môn. Sau khi được về công tác tại trường, tôi đã nhanh chóng đi học cao học, và không lâu sau đó, tôi đã đi nghiên cứu sinh để nhận học vị tiến sĩ. Tôi luôn nỗ lực phát triển bản thân, cùng tham gia phát triển bộ môn và phát triển trường cũng như đóng góp một nhân lực có chất lượng cao trong sự nghiệp đào tạo nhân lực y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Ngoài ra, trong những năm gần đây, Bộ Y tế thực hiện chương trình đổi mới đào tạo nhân lực ngành y tế theo hướng dựa trên năng lực - Dự án HPET: “Giáo dục và Đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế”, tôi đã tích cực tham gia vào dự án này với mong muốn tiếp cận và góp phần triển khai phương pháp giáo dục tiến tiến vào công cuộc đào tạo của ngành.

Trong nghiên cứu khoa học, tôi luôn dành định mức thời gian cho nghiên cứu. Sau khi nhận bằng thạc sĩ, hàng năm tôi đều hoàn thành và công bố kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học do bản thân tham gia hoặc làm chủ trì. Tôi cũng thành lập nhóm nghiên cứu tại bộ môn với những hướng nghiên cứu về các bệnh nội khoa. Những năm gần đây, khi tiếp cận với dự án HPET, tôi có ý tưởng và đã thực hiện hướng nghiên cứu mới – nghiên cứu về phương pháp giáo dục Y khoa. Tôi đã có những kết quả đầu tiên và đã tham gia báo cáo tại các hội nghị trong và ngoài nước về chủ đề này.

Tôi luôn tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với sinh viên, học viên, với bạn bè và đồng nghiệp, phát huy truyền thống tốt đẹp, tôn sư trọng đạo và tạo dựng môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh, năng động và tiến bộ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 01 tháng.

- Trong đó kết quả của 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			0		210	257	467/620/229,5
2	2018-2019			3		169	321	490/685/218,7
3	2019-2020			3		156	330	486/702/216
03 năm học cuối								
4	2020-2021			3		149	346	495/698/151
5	2021-2022			2		134	347	481/680/216
6	2022-2023			3		110	451	561/720/216

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, số bằng: QC 118596; năm cấp: 2014

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

3.2. Tiếng Anh: Cử nhân tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS/ HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trương Ngọc Dương		X		X	2018-2019	Tr. ĐHYDTB	06/02/2020
2	Trần Thái Sơn		X		X	2018-2019	Tr. ĐHYDTB	06/02/2020
3	Nguyễn Năng Đề		X	X		2018-2019	Tr. ĐHYDTB	02/07/2019
4	Nguyễn Lệ Thủy		X	X		2019-2020	Tr. ĐHYDTB	26/01/2022
5	Đinh Thị Thu Hiền		X	X		2019-2020	Tr. ĐHYDTB	26/01/2022
6	Đỗ Chí Hiếu		X		X	2019-2020	Tr. ĐHYDTB	21/06/2022
7	Nguyễn Thị Trang		X	X		2020-2021	Tr. ĐHYDTB	18/04/2022
8	Trần Thị Quỳnh Anh		X	X		2020-2021	Tr. ĐHYDTB	26/05/2022
9	Nguyễn Đình Tài		X		X	2020-2021	Tr. ĐHYDTB	18/04/2022
10	Trần Văn Việt		X	X		2021-2022	Tr. ĐHYDTB	12/01/2023
11	Lê Thị Thanh Phương		X	X		2021-2022	Tr. ĐHYDTB	12/01/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12	Nguyễn Việt Khánh		X		X	2022-2023	ĐH Dược HN	Đã bảo vệ thành công luận văn
----	-------------------	--	---	--	---	-----------	------------	-------------------------------

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH
I Trước khi được công nhận TS							
1	Bệnh học Nội khoa tập I	GT	NXB Giáo dục Việt Nam, 2016	19	X	9-76, 262-300	Số 697/QĐ-YDTB ngày 14/06/2016
2	Bệnh học Nội khoa tập II	GT	NXB Giáo dục Việt Nam, 2016	19	X	9-74	Số 697/QĐ-YDTB ngày 14/06/2016
II Sau khi được công nhận TS							
1	Biến đổi hình thái và huyết động của tim trong bệnh thông liên nhĩ trên siêu âm-Doppler	CK	NXB Y học, 2022	1	X	5-207	Số 852/QĐ-YDTB ngày 21/06/2022
2	Triệu chứng Nội khoa	GT	NXB Y học, 2022	16	X	84-109, 208-288,	Số 853/QĐ-YDTB ngày 21/06/2022
3	Kiểm soát hội chứng chuyển hóa	TK	NXB Y học, 2022	10	X	90-99, 113-135, 148-159, 169-174, 183-203, 227-231	Số 693/QĐ-YDTB ngày 23/05/2022

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận Tiến sỹ					
1	Nghiên cứu chỉ số Tei thất trái ở bệnh nhân tăng huyết áp.	CN	Cấp cơ sở	2010-2011	Thời gian nghiệm thu: 24/6/2011. Xếp loại xuất sắc.
2	Đánh giá kết quả ứng dụng kỹ thuật siêu âm-Doppler tim và siêu âm ba chiều tim mạch trong chẩn đoán bệnh thông liên nhĩ.	CN	Cấp tỉnh	2011-2012	Thời gian nghiệm thu: 15/6/2012. Xếp loại xuất sắc.
3	Nghiên cứu sự rối loạn đồng	CN	Cấp tỉnh	01-12/2012	Thời gian

	bộ tìm bằng phương pháp siêu âm-Doppler và siêu âm-Doppler mô cơ tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim tại tỉnh - Thái Bình.				nghiệm thu: 15/1/2013. Xếp loại xuất khá.
4	Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ hs-CRP và mối liên quan giữa hs-CRP với một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp.	CN	Cấp cơ sở	2013-2014	Thời gian nghiệm thu: 01/8/2014. Xếp loại xuất sắc.
5	Đánh giá sự thay đổi hình thái, huyết động ở bệnh nhân đã đóng thông liên nhĩ đến khám và siêu âm-Doppler tim tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình.	CN	Cấp cơ sở	2014-2015	Thời gian nghiệm thu: 15/8/2015. Xếp loại xuất sắc.
II	Sau khi được công nhận Tiến sỹ				
6	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim thầm lặng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.	CN	Cấp cơ sở	2016-2017	Thời gian nghiệm thu: 22/9/2017. Xếp loại xuất sắc.
7	Xác định tỷ lệ đột biến gen EGFR trong máu ngoại vi và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Thái Bình năm 2017-2018.	Tham gia chính	Cấp tỉnh	2017-2018	Thời gian nghiệm thu: 13/03/2019. Xếp loại: Đạt
8	Đánh giá tình trạng vữa xơ động mạch cảnh đoạn ngoài sọ trên siêu âm - Doppler ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.	CN	Cấp cơ sở	01-12/2018	Thời gian nghiệm thu: 04/10/2018. Xếp loại xuất sắc.
9	Nghiên cứu tổn thương đáy mắt ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2019.	CN	Cấp cơ sở	01-12/2020	Thời gian nghiệm thu: 17/4/2020. Xếp loại xuất sắc.
10	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh tổn thương trên siêu âm Doppler ở bệnh nhân suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2021.	CN	Cấp cơ sở	01-12/2021	Thời gian nghiệm thu: 15/9/2021. Xếp loại xuất sắc.
11	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm	Tham gia	Cấp tỉnh	2021-2022	Thời gian

	“Trung hòa vị” và đánh giá tác dụng trong điều trị hội chứng dạ dày – tá tràng có <i>Helicobacter pylori</i> (+) tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình	chính			nghiệm thu: 01/07/2022 - Xếp loại: xuất sắc
12	Đánh giá hình thái và chức năng thất trái bằng siêu âm – Doppler tim ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 có hội chứng chuyển hóa”.	CN	Cấp cơ sở	2022-2023	Thời gian nghiệm thu: 03/02/2023 - Xếp loại: xuất sắc
13	Nghiên cứu tỷ lệ mắc, đặc điểm và yếu tố liên quan đái tháo đường ở phụ nữ mang thai và kết quả can thiệp các phương pháp không dùng thuốc tại Thái Bình năm 2021-2022.	CN	Cấp tỉnh	2021-2022	Thời gian nghiệm thu: 13/03/2023 - Xếp loại: đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sỹ							
1	Biến đổi một số yếu tố đông máu ở bệnh nhân hẹp hở van hai lá do thấp có huyết khối nhĩ trái trên siêu âm-Doppler tim.	2		Y Dược học Quân sự/ ISSN: 1859-0748			Tập 35, tr. 32-36	T1/2010
2	Vai trò của siêu âm ba chiều thời gian thực trong chẩn đoán bệnh thông liên nhĩ.	3	X	Tim mạch học Việt Nam			Tập 68, tr. 99-104	T10/2014
3	Biến đổi chỉ số chức năng cơ tim thất phải trước và sau đóng thông liên nhĩ.	3	X	Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 424, tr. 6-10	T11/2014
4	Đánh giá huyết động và tuần hoàn phổi bằng phương pháp siêu âm-Doppler tim	3	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 424, tr. 29-33	T11/2014

	trước và sau đóng thông liên nhĩ.							
5	Biến đổi hình thái và chức năng thất trái ở bệnh nhân thông liên nhĩ trước và sau đóng lỗ thông.	3	X	Y Dược học Quân sự/ ISSN: 1859-0748			Tập 39, tr. 32-37	2/2014
6	Ảnh hưởng của tuổi đến sự phục hồi kích thước và chức năng tim sau đóng thông liên nhĩ.	3	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 427, tr. 33-36	T2/2015
7	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh chụp cắt lớp vi tính ở bệnh nhân viêm tụy cấp.	2		Nội khoa Việt Nam/ ISSN: 0866-790X			tr. 163-169	2017
8	Đôi chiếu một số đặc điểm lâm sàng với mức độ nặng nhẹ của viêm tụy cấp theo phân loại của Balthazar.	2		Nội khoa Việt Nam/ ISSN: 0866-790X			tr. 170-174	2017
II	Sau khi được công nhận Tiến sỹ							
II.1	Bài báo trong nước							
9	Tỷ lệ và đặc điểm vữa xơ đoạn ngoài sọ trên siêu âm-Doppler ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 472, tr. 3-8	T11/2018
10	Đặc điểm cận lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	4		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 472, tr. 8-15	T11/2018
11	Mối liên quan giữa tình trạng vữa xơ động mạch cảnh đoạn ngoài sọ với một số yếu tố nguy cơ vữa xơ mạch ở bệnh nhân tăng huyết áp	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 472, tr. 35-40.	T11/2018
12	Một số yếu tố đánh giá mức độ nặng theo thang điểm Mayo ở	4	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 472, tr.	T11/2018

	bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình						72-77	
13	Tình trạng kháng Insulin ở bệnh nhân xơ gan Child-Pugh B, C.	2		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 472, tr. 99-103	T11/2018
14	Dự báo nguy cơ mắc bệnh mạch vành trong 10 năm tới theo thang điểm Framingham ở bệnh nhân Gút tại bệnh viện Quân y 103.	5		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 472, tr. 103- 110.	T11/2018
15	Mối liên quan giữa kháng Insulin và chức năng tế bào beta với một số đặc điểm của bệnh nhân đái tháo đường thai kỳ tại bệnh viện Nội tiết Trung ương	4		Y học Việt Nam/ISSN: 1859- 1868			Tập 472, tr. 111- 118	T11/2018
16	Tình trạng dung nạp Glucose ở bệnh nhân xơ gan giai đoạn mất bù	2		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 472, tr. 212- 215	T11/2018
17	Đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	4		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 472, tr. 15-21	T11/2018
18	Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị tại khoa Nội Tim mạch, bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.	4		Dinh dưỡng và thực phẩm			Tập 15, số 3; tr.46-50	T5/2019
19	Kết quả tư vấn dinh dưỡng điều trị cho người bệnh tăng huyết áp tại khoa Nội Tim mạch, bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.	4		Dinh dưỡng và thực phẩm			Tập 15, số 3; tr.51-57	T5/2019
20	Đánh giá biến thiên huyết áp ở bệnh nhân lọc máu sử dụng dịch lọc nhiệt độ thấp tại	10	X	Y học Thực hành/ ISSN 1859-1663			Tập 1110, số 9, tr.	T9/2019

	bệnh viện Đại học Y Thái Bình						81-84	
21	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu não cấp có sử dụng thuốc tiêu sợi huyết đường tĩnh mạch tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.	10	X	Y học Thực hành/ ISSN 1859-1663			Tập 1110, số 9, tr. 142-144	T9/2019
22	Một số yếu tố liên quan đến biến thiên huyết áp ở bệnh nhân lọc máu sử dụng dịch lọc nhiệt độ thấp tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình.	10	X	Y học Thực hành/ ISSN 1859-1663			Tập 1110, số 9, tr. 201-204	T9/2019
23	Nghiên cứu tử vong sơ sinh tại 5 tỉnh Tây Nguyên.	3		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 495, tr: 100-104	T10/2020
24	Khảo sát nồng độ acid uric huyết thanh ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình.	5		Y Dược học Quân sự/ ISSN 1859-0748,			Số đặc biệt, tr. 241-249.	T12/2020
25	Đặc điểm tổn thương võng mạc mắt đái tháo đường ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình.	4	X	Y Dược lâm sàng 108/ ISSN 1859-2872			Tập 16, tr.65-70	T4/2021
26	The rate of Helicobacter Pylory infection in patients undergoing oesophago gastroduodenoscopy at Thai Binh Medical University Hospital.	9		Nội khoa Việt Nam/ ISSN 0866 – 790X			Tập 22, tr.6-12	T6/2021
27	Concentrations of Glucagon-like peptide-	11		Nội khoa Việt Nam/ ISSN 0866			Tập 22, tr.13-20	T6/2021

	1 (GLP-1) in newly-diagnosed type 2 diabetes mellitus patients with overweight or obesity.			- 790X				
28	Tỷ lệ nhiễm Helicobacter Pylori ở bệnh nhân được nội soi thực quản dạ dày tá tràng tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình.	10		Y Dược Thái Bình/ ISSN 2815-5548			Số 1, tr.33-39	T12/2021
29	Viêm cơ tim sau tiêm vắc-xin COVID-19: nghiên cứu tổng quan tài liệu	8		Y Dược Thái Bình/ ISSN 2815-5548			Số 1, tr.103-108	T12/2021
30	Kết quả triển khai thí điểm sinh viên là giảng viên tại bộ môn Nội – trường Đại học Y Dược Thái Bình.	4	X	Y Dược Thái Bình/ ISSN 2815-5548			Số 1, tr.138-142	T12/2021
31	Tỷ lệ hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.	4	X	Y Dược Thái Bình/ ISSN 2815-5548			Số 2, tr. 69-73	T3/2022
32	Kết quả và tính an toàn của phương pháp tiêm Corticosteroid tại chỗ dưới hướng dẫn siêu âm trong điều trị viêm cân gan chân tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình.	3		Y Dược Thái Bình/ ISSN 2815-5548			Số 2, tr. 74-78	T3/2022
33	Đặc điểm hình ảnh tổn thương tĩnh mạch chi dưới trên siêu âm - Doppler ở bệnh nhân suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình.	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Số 2, tập 513, tr. 82-86	T4/2022
34	Khảo sát nguyên nhân, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh	3	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Số 2, tập 513, tr. 134-	T4/2022

	nhân suy đa tạng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.						138	
35	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình.	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Số 2, tập 513, tr. 274- 278	T4/2022
36	Một số yếu tố nguy cơ gây đợt cấp thường xuyên ở bệnh nhân có đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện tại Trung tâm Hô hấp, bệnh viện Bạch Mai.	4		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Số 1, tập 514, tr. 100- 104	T5/2022
37	Thực trạng kiểm soát glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2019.	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Số 1, tập 514, tr. 207- 211	T5/2022
38	Một số yếu tố nguy cơ gây tăng huyết áp ẩn giấu ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2020.	4	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Số 1, tập 514, tr. 317- 321	T5/2022
39	Ca lâm sàng: huyết khối tĩnh mạch khoeo chân ở bệnh nhân sau mắc COVID-19.	1	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Số 2, tập 514, tr. 306- 310	T5/2022
40	Một số đặc điểm lâm sàng, yếu tố nguy cơ của bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình.	2	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Số 2, tập 514, tr. 318- 322	T5/2022
41	Khối lượng cơ thất trái ở bệnh nhân đái tháo	3	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Số 1, tập 515,	T6/2022

	đường típ 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình.						tr. 45-49	
42	Ca lâm sàng: Trần dịch màng ngoài tim ở bệnh nhân sau mắc COVID-19.	1	X	Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Số 1, tập 515, tr. 150-153	T6/2022
43	Thực trạng sử dụng kháng đông ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim đến khám tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình.	2	X	Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Số 2, tập 514, tr. 252-256	T6/2022
44	Phát triển bộ tài liệu truyền thông – giáo dục sức khỏe cho người bệnh đái tháo đường típ 2 ở tuyến cơ sở tại Việt Nam	8		Y Dược Thái Bình/ ISSN 2815-5548			Số 4, tr.62-67	T10/2022
45	Ý kiến của sinh viên sau khi tham gia chống dịch COVID-19 về chương trình dạy-học lâm sàng tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình	5	X	Y Dược Thái Bình/ ISSN 2815-5548			Số 4, tr.147-152	T10/2022
46	Tương quan giữa chức năng thất trái với các yếu tố của hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	5	X	Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 525, tr. 353-358	T4/2023
47	Thực trạng về hiệu chỉnh liều thuốc trên bệnh nhân suy thận điều trị tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình	4		Y Dược Thái Bình/ ISSN 2815-5548			Số 6, tr. 35-40	T3/2023

48	Tương quan giữa kích thất trái với các yếu tố của hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	5	X	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868		Số 1, tập 527, tr. 165- 169	T6/2023	
II.2 Bài báo quốc tế								
49	Lower Plasma Albumin, Higher White Blood Cell Count and High-Sensitivity C-Reactive Protein are Associated with Femoral Artery Intima-Media Thickness Among Newly Diagnosed Patients with Type 2 Diabetes Mellitus.	15		International Journal of General Medicine/ ISSN: 1178-7074	ISI (IF: 2.466; Q2) (đường link dưới bảng)	Volume 15, pp 2715-2725	T3/2022	
50	Insulin Resistance in Gestational Diabetes Mellitus and Its Association With Anthropometric Fetal Indices.	15		Clinical Medicine Insights: Endocrinology and Diabetes/ ISSN: 1179-5514/1179-5514	ISI (IF: 2.4; Q2) (đường link dưới bảng)	Volume 15, pp.1-8	T4/2022	
51	Subacute thyroiditis after receiving the vaccine for COVID-19: A case report and literature review.	6	X	Clinical and Experimental Vaccine Research/ ISSN 2287-3651/2287-366X	ISI (IF: 1.95; Q2) (đường link dưới bảng)	Volume 11, pp.1-7	T5/2022	
52	Assessment of morphological and hemodynamic changes in adult atrial septal defect before and after percutaneous transcatheter closure: the initial result in Vietnamese patient	9	X	European Review for Medical and Pharmacological Sciences	Scopus (IF: 3.784/Q2) (đường link dưới bảng)	2022; 26: 9240-9249	T12/2022	
53	Antibiotic Resistance of Helicobacter pylori in Patients with Peptic	5	X	Medicina	Scopus (IF: 2.985/Q2)	2023, 59, 6: 1-9	T12/2022	

	Ulcer				(đường link dưới bảng)			
54	Effect of Plasma Exchange Treatment in Patients with Hypertriglyceridemia-Induced Acute Pancreatitis	6		Medicina	Scopus (IF: 2.985/Q2) (đường link dưới bảng)		2023, 59, 864: 2-11	T4/2023
II.3 Bài báo cáo tại hội nghị Quốc tế								
55	Results of near-peer teaching program – pilot in internal medicine clerkships at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy, Viet Nam	4	X	AMEE 2021 Abstract Book	(đường link dưới bảng)		2021: 378	T8/2021
56	Participating in COVID-19 pandemic controlling activities - Good Chances For Clinical Learning	3	X	AMEE 2022 Abstract Book	(đường link dưới bảng)		2022: 734-735	T8/2022

Link bài 49: <https://doi.org/10.2147/IJGM.S351342>

Link bài 50: <https://doi.org/10.1177/11795514221098403>

Link bài 51: <https://doi.org/10.7774/cevr.2022.11.2.226>

Link bài 52: https://doi.org/10.26355/eurrev_202212_30677

Link bài 53: <https://doi.org/10.3390/medicina59010006>

Link bài 54: <https://doi.org/10.3390/medicina59050864>

Link bài 55: <https://amee.assetbank-server.com/assetbank-amee/action/viewAsset?id=3655&index=24&total=26&view=viewSearchItem>

Link bài 56: <https://www.juniordoctors.eu/sites/default/files/2022-09/Abstract%20Book%20-%20AMEE%202022.pdf>

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín là tác giả chính sau khi được công nhận tiến sỹ: 03 (số 51, 52, 53).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo	Vai trò ứng viên	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình chi tiết cho các Module năm thứ 2 thuộc chương trình Đào tạo Bác sỹ Y khoa	Tham gia	2374/QĐ-YDTB ngày 28/12/2018	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	1269/QĐ-YDTB ngày 01/08/2019	
2	Xây dựng Chương trình chi tiết năm thứ 3 thuộc chương trình Đào tạo Bác sỹ Y khoa	Tham gia	2442/QĐ-YDTB ngày 31/12/2019	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	465/QĐ-YDTB ngày 16/04/2020	
3	Xây dựng Chương trình chi tiết năm thứ 4 thuộc chương trình Đào tạo Bác sỹ Y khoa	Tham gia	2464/QĐ-YDTB ngày 31/12/2019	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	798/QĐ-YDTB ngày 11/05/2020	
4	Xây dựng Chương trình chi tiết năm thứ 6 thuộc chương trình Đào tạo Bác sỹ Y khoa	Tham gia	2459/QĐ-YDTB ngày 31/12/2019	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	800/QĐ-YDTB ngày 11/05/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế: đã đủ theo tiêu chuẩn quy định.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS Vũ Thanh Bình